

NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LÀO CAI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ThS. NGUYỄN THỊ LỆ THUY*

1. Việc hình thành năng lực nghiên cứu khoa học (NCKH) cho sinh viên (SV) góp phần không nhỏ vào việc đạt mục tiêu giáo dục. Vậy NCKH là gì? Theo tác giả Thái Duy Tuyên, NCKH "là hoạt động nhận thức của con người nhằm khám phá bản chất của các sự vật và hiện tượng và tìm kiếm giải pháp cải tạo thế giới" (1; tr 34) và "là hoạt động sáng tạo của các nhà khoa học nhằm nhận thức thế giới, tạo ra hệ thống tri thức có giá trị để cải tạo thế giới" (2; tr 26). Như vậy, NCKH sẽ tạo ra những thành quả để phục vụ cho chính quá trình GD-ĐT. Muốn đạt hiệu quả cao trong NCKH đòi hỏi SV phải có nhận thức đầy đủ, có thái độ đúng đắn, có kĩ năng cần thiết... và sự đầu tư thích đáng cho hoạt động này.

Nhận thức là một mặt quan trọng trong hoạt động của con người nói chung, hoạt động NCKH nói riêng. Nói đến nhận thức của SV về hoạt động NCKH là nói đến nhận thức của các em về mục đích, ý nghĩa, vai trò, về những công việc cụ thể của hoạt động này...

Nhận thức và thái độ của con người luôn có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thái độ thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với hiện thực, nó cho thấy sự gắn bó hay không, chấp nhận hay phản đối của cá nhân với hiện thực. Thái độ của cá nhân có được do sự nhận thức của họ và có liên quan đến nhu cầu của bản thân với hiện thực khách quan. Thái độ có tác dụng thúc đẩy hoặc kìm hãm tính tích cực hoạt động của con người.

Để thực hiện được hoạt động NCKH, SV cần phải nắm được đầy đủ, chính xác những yêu cầu của hoạt động này và phải hiểu được khả năng của chính mình đối với yêu cầu của hoạt động. Mặt khác, SV còn phải có thái độ tích cực đối với hoạt động. Thái độ say mê, hứng thú của SV đối với hoạt động NCKH sẽ giúp họ khắc phục khó khăn, trở ngại để gạt hái thành công; và ngược lại, thái độ thờ ơ, không thích thú sẽ làm giảm hiệu quả của hoạt động.

Hoạt động NCKH của SV Trường CĐSP Lào Cai thể hiện ở: - Thực hiện các dự án học tập; - Bài tiểu luận; - Khoá luận tốt nghiệp; - Đề tài nghiên cứu.

2. Tìm hiểu thực trạng nhận thức, thái độ của SV Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Lào Cai về hoạt động NCKH

2.1. Về nhận thức: Tiến hành trưng cầu ý kiến bằng phiếu đối với 161 SV năm thứ ba năm học 2014-2015 vừa qua, chúng tôi thu được kết quả (xem bảng 1).

Bảng 1. Nhận thức của SV về hoạt động NCKH

Vai trò, tác dụng của NCKH đối với SV	SL	%
1. NCKH quan trọng đối với SV	154	95,7
2. Nâng cao năng lực tự học	99	61,5
3. Phát triển tư duy độc lập, sáng tạo	125	77,6
4. Gắn lí thuyết với thực tiễn	119	73,9
5. Hình thành kĩ năng làm việc khoa học	112	69,6
6. Rèn luyện tính kiên trì	141	87,6

Có thể thấy, phần lớn SV (95,7%) nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH đối với bản thân thấy được tác dụng của nó đối với việc rèn luyện các phẩm chất, kĩ năng cần thiết trong cuộc sống, trong học tập..., qua đó giúp các em nâng cao năng lực tự học. Tuy nhiên, SV nhận thức được ý nghĩa đích thực của NCKH là phục vụ cho thực tiễn, gắn lí thuyết với thực tiễn, tỉ lệ này là 73,9%.

2.2. Về thái độ (xem bảng 2).

Bảng 2. Tìm hiểu thái độ của SV đối với hoạt động NCKH

Thái độ	Thường xuyên		Đôi khi		Chưa bao giờ	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Tích cực xây dựng bài khi học Phương pháp NCKH	26	16,1	98	60,9	37	23,0
2. Hứng thú với việc thực hiện các nhiệm vụ khi học Phương pháp NCKH	22	13,7	96	59,6	43	26,7
3. Tích cực tham gia các hoạt động khoa học của khoa, trường	7	4,3	61	37,9	93	57,8
4. Quan tâm đến các công trình NCKH	9	5,6	101	62,7	51	31,7
5. Viết bài báo khoa học cho báo của trường	0	0	5	3,1	159	98,8

Bảng 2 cho thấy SV có thái độ tích cực đối với hoạt động NCKH và chiếm tỉ lệ khá cao. Tuy nhiên

* Trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai

có một hiện tượng rất đáng lưu ý là mặc dù quan tâm đến hoạt động này nhưng chỉ có một số ít SV tham gia viết bài báo khoa học cho báo của Trường. Điều này phản ánh khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của SV chưa cao. Trên thực tế SV có thể hứng thú với bài giảng của giảng viên (GV) trong nội dung *Phương pháp NCKH* và tích cực thực hiện các nhiệm vụ khi học nội dung này. Tuy nhiên, để viết được một bài báo khoa học có chất lượng tốt, SV cần có sự đầu tư về thời gian, có tư duy khoa học, năng lực ngôn ngữ...; phải chuyển hoá được các yêu cầu, nhiệm vụ NCKH của nhà trường, xã hội thành nhu cầu nghiên cứu của bản thân.

3. Nguyên nhân của thực trạng (xem bảng 3)

Bảng 3. Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hạn chế hoạt động NCKH của SV

Nguyên nhân	SL	%
1. Chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của NCKH	109	67,7
2. Chưa nắm vững phương pháp luận	81	50,3
3. Thiếu kinh nghiệm	142	88,2
4. Học lực của SV chưa cao	126	78,3
5. Bản thân SV chưa có ý chí phấn đấu	121	75,2
6. Thiếu tài liệu, phương tiện	33	20,5
7. Kinh tế khó khăn	5	3,1
Các nguyên nhân khác		

Như vậy, nguyên nhân chủ yếu khiến cho SV chưa thực sự tích cực tham gia các hoạt động NCKH phần lớn xuất phát từ chính bản thân các em như: thiếu kinh nghiệm (88,2%), học lực chưa cao, chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động NCKH và bản thân SV chưa có ý chí phấn đấu (75,2%). Ngoài ra, các nguyên nhân khách quan như thiếu tài liệu, phương tiện (20,5%); điều kiện kinh tế của SV còn khó khăn chiếm 3,1% (vì ngoài việc học một số SV còn phải đi làm thêm để trang trải cho cuộc sống của mình...) cũng ảnh hưởng đến việc NCKH của SV.

4. Một số đề xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH cho SV Trường CĐSP Lào Cai

4.1. Đối với nhà trường, khoa:

- *Tăng cường hoạt động NCKH của SV, GV.* Việc NCKH phải là hoạt động thường xuyên của cả thầy và trò. SV cần sớm được hợp tác với các GV trong công tác NCKH. Việc tập dượt với hoạt động NCKH của SV cần được tiến hành trong suốt quá trình học ở trường, đặc biệt là ngay khi họ mới bắt đầu học tập ở trường.

- *Học phần NCKH nên đưa vào nội dung học tập bắt buộc* để tất cả các SV đều có những hiểu biết, kỹ năng cần thiết đối với hoạt động này nhằm đáp ứng tốt cho việc học tập ở trường cũng như hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người giáo viên trong tương lai.

4.2. Đối với GV: cần luôn coi trọng việc tự học, tự nghiên cứu của SV; phải lấy việc dạy kiến thức để dạy phương pháp chứ không chỉ thuần túy là cung cấp tri thức trong giảng dạy hoặc phó mặc, "khoán trắng" cho SV trong học tập, nghiên cứu. Phương pháp dạy học của GV phải từng bước làm cho phương pháp học tập của SV ngày càng thống nhất với phương pháp NCKH, gắn các đề tài nghiên cứu của SV với thực tiễn của nhà trường, xã hội. Bản thân GV cần tích cực tham gia hoạt động NCKH để SV học tập, noi theo. Khi hướng dẫn SV NCKH, GV cần chú ý phát huy tính độc lập, sáng tạo của các em.

4.3. Đối với Đoàn Thanh niên: cần phát động phong trào NCKH trong đoàn viên - SV nhằm giúp SV trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm học tập, NCKH.

4.4. Đối với SV: cần nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động NCKH đối với bản thân, từ đó tích cực, chủ động tham gia các hoạt động NCKH do khoa, nhà trường tổ chức; Đặc biệt, cần chuyển hoá các yêu cầu, nhiệm vụ NCKH của nhà trường, xã hội thành nhu cầu nghiên cứu của bản thân. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của SV nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung. □

(1) Thái Duy Tuyên. **Những vấn đề chung của giáo dục học.** NXB Đại học sư phạm, H. 2005.

(2) Lưu Xuân Mới. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.** NXB Đại học sư phạm, H. 2003.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Bùng (chủ biên). **Các thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách.** NXB Đại học sư phạm, H. 2008

2. Phạm Viết Vượng. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.** NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

SUMMARY

Enhancing the quality, efficiency in training, scientific research is among the most crucial goals of Lao Cai Teacher Training College and improving the scientific research capacity of the students is the key to the success of this duty.